

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG BENIN

Người liên hệ: Nguyễn Thị Chi
Tel: 04.35742022
Email: chint@vcci.com.vn



5.2015

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG BENIN

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	1
1. Các thông tin cơ bản.....	1
2. Lịch sử.....	1
3. Đường lối đối ngoại.....	2
4. Văn hoá xã hội.....	2
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....	3
1. Tổng quan.....	3
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:.....	3
3. Các chỉ số kinh tế.....	4
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM.....	5
Các chuyến thăm cao cấp gần đây.....	5
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM.....	6
1. Hợp tác thương mại.....	6
V. HỢP TÁC VỚI VCCI.....	6
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết.....	6
2. Hoạt động đã triển khai.....	6
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....	7
1. Địa chỉ hữu ích.....	7
2. Các thông tin khác.....	7



I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước	Cộng hoà Benin
Thủ đô	Porto-Novo
Quốc khánh	1/8
Diện tích	112,622 km ²
Dân số	10,448 triệu người (2015)
Khí hậu	Nhiệt đới; nóng, ẩm ở miền Nam, tương đối khô ở phía Bắc.
Ngôn ngữ	Pháp (chính thức), Fon và Yoruba (thổ ngữ thông dụng nhất ở miền Nam), ngôn ngữ của các bộ lạc.
Tôn giáo	Tín ngưỡng cổ truyền 35%, đạo Hồi 20%, Thiên chúa 35%.
Đơn vị tiền tệ	Đồng Franc-CFA, 1USD = 580,5 (2015)
Múi giờ	GMT + 1.00
Thể chế	Benin theo chế độ Cộng hoà. Benin thực hiện chế độ đa đảng. Tổng thống được bầu theo phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 5 năm. Quốc hội nhiệm kỳ 4 năm.
Tổng thống kiêm Thủ tướng	Patrice TALON (từ 6/4/2016)

2. Lịch sử

Benin (tên cũ là Dahomey) có lịch sử lâu đời (văn minh Abomey, làng nổi gần Cotonu...), vương quốc Abomey của người Fon có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, phát triển quan hệ thương mại sớm với châu Âu.



Behanzin là vị vua cuối cùng của Vương quốc này, là người đã anh dũng đấu tranh chống thực dân Pháp và bị thất bại năm 1893, kết thúc 3 thế kỷ tồn tại của vương quốc này. Từ đó, Dahomey bị Pháp xâm chiếm. Behanzin được coi như vị anh hùng dân tộc. Ngày 1/8/1960, Pháp trao trả độc lập cho Benin.

Từ khi giành độc lập Benin đã nổ ra nhiều cuộc đảo chính. Cuộc đảo chính quân sự cuối cùng vào 26/10/ 1972 do thiếu tá Mathieu Kérékou cầm đầu thành công và lên làm tổng thống.

Ngày 30/11/1975, đảng Cách mạng Nhân dân Benin được thành lập (Đảng cầm quyền duy nhất) do Tổng thống M.Kérékou đứng đầu. Nước Cộng hoà Dahomey được đổi thành Cộng hoà Nhân dân Benin, phát triển đất nước theo xu hướng xã hội chủ nghĩa.

Trước tác động của tình hình phức tạp ở Liên xô- Đông Âu, tháng 1/1990, các lực lượng đối lập ở Benin đẩy lên phong trào đấu tranh đòi giải tán Quốc hội, chính phủ, xoá bỏ hiến pháp và đòi tổ chức tổng tuyển cử tự do.

Bị áp lực mạnh mẽ của các thế lực đối lập, Đại hội Quốc dân được triệu tập vào ngày 19/2/1990. Đại hội quyết định giải tán Đảng Cách mạng Nhân dân, thực hiện chế độ đa đảng, thành lập Chính phủ quá độ 12 tháng, sửa đổi Hiến pháp, bầu Quốc hội mới, đổi tên nước thành Cộng hoà Bénin, lấy lại Quốc kỳ Dahomey và ngày Pháp trao trả độc lập (1/8/1960) làm ngày kỷ niệm Quốc khánh hàng năm. Đại hội cũng bầu ông Nicephore Soglo làm Thủ tướng chính phủ quá độ.

Tháng 12/1990, Benin tổ chức trưng cầu dân ý thông qua Hiến pháp mới.

Tháng 3/1991, Benin tiến hành tổng tuyển cử tự do đa đảng đầu tiên. Ông Nicephore trúng cử Tổng thống với nhiệm kỳ 5 năm.

Sau 5 năm cầm quyền, chính quyền N. Soglo vẫn chưa giải quyết được những khó khăn vốn có về kinh tế- xã hội của đất nước, nên trong cuộc bầu cử tháng 3/1996, ông N. Soglo đã thất bại và cựu Tổng thống Mathieu Kérékou lại thắng cử Tổng thống.

Ngày 9/4/96 Chính phủ liên hiệp được thành lập.

Bénin đang đẩy mạnh việc phát triển kinh tế tự do, tư nhân hoá.

3. Đường lối đối ngoại

Chính sách đối ngoại của Benin là ưu tiên hợp tác khu vực, coi trọng quan hệ với phương Tây, nhất là Pháp và các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế để tranh thủ vốn và kỹ thuật.

Benin là thành viên LHQ, KCLK, Tổ chức thống nhất châu Phi (OUA), Cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp (Francophonie) và nhiều tổ chức quốc tế và khu vực khác. Năm 1995, Benin đã tổ chức Hội nghị cấp cao Pháp ngữ lần thứ 6.

4. Văn hoá xã hội

Mọi người tin rằng Vodun (hay "Voodoo", như thường được gọi) có nguồn gốc tại Bénin và đã được đưa tới Brasil, các quần đảo Caribbean, và nhiều phần Bắc Mỹ bởi các nô lệ từ thời vùng này còn là Bờ biển Nô lệ.

Tôn giáo bản xứ Bénin được khoảng 60% tin theo. Từ năm 1992 Vodun đã được công nhận là một trong những tôn giáo chính thức của Bénin, và Ngày lễ Quốc gia Vodun được tổ chức vào ngày 10 tháng 1 hàng năm.



Nhiều người Bénin ở phía nam đất nước có tên dựa trên Akan thể hiện ngày sinh của họ trong tuần. Những cặp sinh đôi rất quan trọng trong văn hoá Bénin, và những tên đặc biệt thường được sử dụng cho chúng.

Các ngôn ngữ địa phương được sử dụng như các ngôn ngữ giáo dục ở cấp tiểu học, tiếng Pháp chỉ được sử dụng sau cấp này. Các ngôn ngữ tại Bénin nói chung được ghi bằng các ký tự riêng biệt cho mỗi âm (phoneme), chứ không sử dụng dấu phụ như trong tiếng Pháp hay chữ ghép như trong tiếng Anh. Cả tiếng Yoruba của Bénin, tại Nigeria được viết bằng cả dấu phụ và chữ ghép.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Benin là nước có tình hình chính trị xã hội khá ổn định, đang đẩy mạnh quá trình mở cửa thị trường và tăng cường hợp tác quốc tế.

CH Benin là thành viên của WTO từ rất sớm, hoạt động XNK tự do, thuế suất thấp. Chợ và cửa hàng giống như ở Việt Nam cách đây 15 năm. Giá hàng tiêu dùng cao hơn ở Việt Nam hiện nay khoảng 5-10%. Hàng giá rẻ của Ấn Độ và Trung Quốc bán rất nhiều ở chợ. Chỉ có vài siêu thị cỡ nhỏ chuyên phục vụ ngoại kiều nhưng hàng hoá còn rất ít và giá bán đắt hơn của ta. Đáng chú ý có chợ Dantopka nằm tại Cotonou, là chợ ngoài trời lớn nhất khu vực Tây Phi. Chợ này nổi tiếng trong tiểu vùng, thậm chí quốc tế bởi có nhiều thương nhân Tây Phi (Nigeria, Mali, Búc-ki-na Pha-xô, Ni-giê, Bờ Biển Ngà) và Trung Phi như Ca-mơ-run đến đây kinh doanh.

Cơ chế xuất nhập khẩu của Benin khá thông thoáng nhưng hoạt động kinh doanh xuất khẩu chủ yếu do người nước ngoài (Libăng, Ấn Độ, Trung Quốc) nắm giữ. Thị trường Benin nói riêng và khu vực Tây Phi nói chung có nhu cầu rất lớn về các mặt hàng lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng mà Việt Nam sản xuất.

Benin có vị trí địa lý thuận lợi trông ra Vịnh Ghi-nê, nằm trong không gian Pháp ngữ của Liên minh kinh tế và Tiền tệ Tây phi (UEMOA) gồm 8 quốc gia và đặc biệt giáp với thị trường lớn Nigeria, điểm đến của hàng nhập khẩu qua Benin (ước tính 60% tổng giá trị nhập khẩu của nước này). Do thuế nhập khẩu thấp hơn Nigeria, hệ thống ngân hàng tương đối hiện đại, đặc biệt cảng Cotonou của Benin được coi là điểm trung chuyển hàng hoá an toàn sang các thị trường khu vực các nước Tây Phi nên nước này được xem như ngã tư của khu vực Tây Phi.

Benin lại có các thế mạnh riêng về nguồn nguyên liệu bông và các sản phẩm nông nghiệp (sắn, điều, dứa, cây có dầu...), có nguồn nhân công chất lượng, nhiều tiềm năng du lịch chưa được khai thác, mở ra nhiều cơ hội đầu tư cho doanh nghiệp nước ngoài.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Nông nghiệp và đánh bắt cá:

Bông chiếm 20% GDP và xấp xỉ 70% nguồn thu xuất khẩu chính thức. Ngoài ra nước này còn sản xuất quần áo, hàng thủ công và cacao. Ngô, đậu, lúa, lạc, điều, dứa, sắn, củ mài và các loại cây có củ khác là những cây trồng đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương. Năm 2005, Benin sản xuất 427.000 tấn bông, 110.000 tấn dứa, 40.000 tấn hạt điều, 841.000 tấn ngô, 2.955.000 tấn sắn, 163.800 tấn miến, 73.000 tấn gạo và 2.257.000 tấn củ mài. Ngành chăn nuôi có cừu, dê tập trung tại miền Bắc tuy nhiên vẫn chưa đủ cung và đang phải đối mặt với cuộc cạnh tranh rất mạnh của hàng đông lạnh nhập khẩu từ EU. Năm 2005, đàn gia súc của Benin có 1.826.300 bò, 293.000 lợn và 2.300.000 gia súc nhỏ khác. Đàn gia cầm có 13.200.000 con.



Benin có đội tàu thuyền chuyên đánh bắt và cung cấp cá tôm cho người dân trong nước và xuất khẩu sang châu Âu.

Công nghiệp:

Tháng 10/1982, Benin đã bắt đầu sản xuất dầu lửa với khối lượng nhỏ ngoài biển. Một công ty Thụy Sĩ đã giúp Benin khai thác dầu mỏ (sản lượng 100.000 thùng/ngày) chỉ đủ phục vụ nhu cầu trong nước. Việc sản xuất này đã ngừng lại trong những năm qua nhưng các hoạt động thăm dò dầu khí vẫn tiếp tục.

Lĩnh vực công nghiệp chỉ giới hạn ở ngành công nghiệp nhẹ, chủ yếu là công nghiệp chế biến nông sản (dầu ăn), dệt may và công nghiệp hoá chất (sản xuất gas công nghiệp). Ngoài ra còn có ngành công nghiệp khai thác sắt. Tất cả các ngành công nghiệp của Benin đều đang phải chịu cuộc cạnh tranh không lành mạnh của hàng nhập lậu chủ yếu từ Nigeria cũng như chịu chi phí sản xuất rất cao, chất lượng nguyên liệu đầu vào thấp. Benin đang dự kiến thực hiện một dự án thủy điện chung với nước láng giềng Tô-gô để giảm sự phụ thuộc năng lượng mà phần lớn đang phải nhập khẩu từ Gha-na.

Dịch vụ:

Lĩnh vực này đã phát triển nhanh nhờ tự do hoá nền kinh tế và cải cách thuế. Việc tham gia Khu vực đồng franc CFA (các nước Trung và Tây Phi) đã đem lại sự ổn định cũng như sự trợ giúp kinh tế của Pháp. Việc phục hồi quan hệ thương mại với Nigieria đã giúp lĩnh vực dịch vụ đạt mức tăng trưởng 4,5% năm 2005 (0,4% năm 2004). Đặc biệt, hoạt động của cảng Cotonou đã có sự phục hồi mạnh: Hàng nhập khẩu qua cảng này đã tăng khoảng 28% vào năm 2005. Trong những năm tới, cảng sẽ được hưởng các khoản đầu tư quan trọng. Chương trình hỗ trợ ký kết giữa Benin với Tổng Cty Millenium Challenge Corporation dự kiến cấp 160 triệu USD để hiện đại hoá và tăng công suất tiếp nhận. Lĩnh vực viễn thông cũng tận dụng được sự năng động của hoạt động tiêu dùng tư nhân (+ 11,6%).

Trước đây, các hoạt động thương mại thuộc sở hữu của Nhà nước nay đã được tư hữu hoá. Một doanh nghiệp Pháp đã mua lại nhà máy bia do Nhà nước quản lý. Người dân Benin sở hữu những doanh nghiệp nhỏ còn một số công ty lớn có nguồn gốc từ nước ngoài chủ yếu là Pháp và Li Băng. Lĩnh vực thương mại và nông nghiệp tư nhân vẫn là những ngành đóng góp chính vào sự tăng trưởng.

Benin xuất khẩu bông, dầu thô, các sản phẩm từ cọ, dừa và nhập khẩu thực phẩm, thuốc lá, các sản phẩm dầu lửa, thiết bị. Các bạn hàng chính là Pháp, Trung Quốc, Anh, Hà Lan, Brazil, Libya, Indonésia, Tây Ban Nha. Nhờ quan hệ lịch sử và có chung ngôn ngữ tiếng Pháp, Benin xuất khẩu chủ yếu sang Pháp và, với lượng hàng ít hơn, sang Hà Lan, Triều Tiên, Nhật Bản và Ấn Độ. Pháp cũng là nước cung cấp chính của Benin. 60-70% hàng nhập khẩu của Benin được tái xuất sang nước láng giềng Nigieria.

3. Các chỉ số kinh tế

	2012	2013	2014	2015
GDP (ppp)	14.47 tỷ USD	16.65 tỷ USD	20.6 tỷ USD	21.16 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	3.5%	5%	5.4%	5.5%
GDP theo đầu người (USD)	1700	1600	1900	2000
GDP theo ngành	Nông nghiệp: 36.3% - Công nghiệp: 13.5% - Dịch vụ: 50.2%			
Tỷ lệ thất nghiệp	NA	NA	NA	NA
Tỷ lệ lạm phát		6.5%	6.8%	2.4%
Mặt hàng nông nghiệp	Lúa mạch, lúa mỳ, củ cải đường, khoai tây, bò sữa, cá			



Các ngành công nghiệp	Kim loại và các sản phẩm từ kim loại, hàng điện tử, máy móc và thiết bị khoa học, đóng tàu, giấy và bột giấy, thực phẩm, hóa chất, hàng dệt may, quần áo			
Tăng trưởng công nghiệp	22.6%	3.7%		3.2%
Kim ngạch xuất khẩu	1.578 tỷ USD	1.108 tỷ USD	2.147 tỷ USD	2.047 tỷ USD
Mặt hàng chính	Máy móc và thiết bị, hóa chất, kim loại, gỗ xây dựng, giấy, bột giấy			
Kim ngạch nhập khẩu	2.136 tỷ USD	1.835 tỷ USD	2.736 tỷ USD	2.646 tỷ USD
Mặt hàng chính	Thực phẩm, dầu mỏ và các sản phẩm từ dầu mỏ, hóa chất, thiết bị giao thông, sắt, thép, máy móc, hàng dệt may, ngũ cốc			

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Việt Nam và Benin lập Quan hệ Ngoại giao ngày 14/3/1973. Benin rất trân trọng Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước và ca ngợi thành quả đổi mới của Việt Nam.

Benin cử Đại sứ thường trú ở Bắc Kinh kiêm nhiệm Việt Nam, ta cử Đại sứ ở Algerie kiêm nhiệm Benin.

Các chuyến thăm cao cấp gần đây

Các đoàn Việt Nam thăm Benin:

1978: Phó Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ

1980: Đại tướng Võ Nguyên Giáp

1995 : Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình dự Hội nghị Cấp cao khối Pháp ngữ tại Bénin

2003: Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh (1996), Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa (2003).

Các đoàn Benin sang thăm Việt Nam:

1997 : Đoàn Bộ trưởng Ngoại giao và Hợp tác Pierre Osho

Tháng 11/1997 : Tổng thống Bénin Mathieu Kérékou sang Việt Nam dự Hội nghị cấp cao 7 các nước có sử dụng Tiếng Pháp

Tháng 10/2006 : Bộ trưởng Ngoại giao Bénin

Tháng 11/2006 : Tổng thống Bénin Boni Yayi thăm chính thức Việt Nam

Tháng 5/2008 : Đặc phái viên Tổng thống Bénin vào ta trình thông điệp đặc biệt của Tổng thống ban lên Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết

Tháng 8/2008 : Bộ trưởng Nông nghiệp, Chăn nuôi và Nghề cá



IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Cơ chế xuất nhập khẩu của Benin khá thông thoáng, nhưng hoạt động kinh doanh xuất khẩu do người nước ngoài nắm giữ. Tình trạng tham nhũng cũng là một vấn đề mà các doanh nghiệp cần quan tâm khi tham gia thị trường này.

Là một nước nông nghiệp lạc hậu, Benin có nhu cầu khá lớn về các sản phẩm lương thực thực phẩm và hàng tiêu dùng mà Việt Nam có thể đáp ứng được như rau quả, sữa và các sản phẩm sữa, các sản phẩm may mặc, giày dép....tuy nhiên thì kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Benin còn hạn chế và chưa phản ánh đúng tiềm năng của hai bên.

Về quan hệ thương mại, Việt Nam xuất khẩu sang Benin chủ yếu là hạt và quả có dầu, rau quả, dược phẩm và hàng may mặc, các sản phẩm bằng cao su, sữa và các sản phẩm từ sữa. Ngược lại, Việt Nam nhập khẩu từ nước này chủ yếu là bông, máy móc và hạt điều thô.

(Đơn vị tính : nghìn USD)

Năm	Tổng kim ngạch	Nhập khẩu	Xuất khẩu
2010	92.47	12.12	80.35
2011	218.1	28.52	190.1
2012	54.5	45	9.5
2014	104.65	77.12	27.53
2015	127.678	106.524	21.154

(Nguồn : Tổng cục Hải quan Việt Nam)

Các Hiệp định hai bên đã ký kết:

1996 : Hiệp định khung về hợp tác Kinh tế, Thương mại, Văn hoá, KHKT

Tháng 11/1998: Việt Nam - Bénin - FAO đã ký hiệp định 3 bên giúp Bénin phát triển lúa nước .

2003: Hiệp định tham khảo chính trị và ngoại giao giữa hai Bộ Ngoại giao .

Trong chuyến thăm Việt Nam năm 2006, Tổng thống Bénin đã đề nghị ta cử 100 chuyên gia và kỹ thuật viên nông nghiệp sang giúp bạn với sự tài trợ của FAO. Nhân chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam (5/2008), Bộ trưởng Nông nghiệp hai nước đã ký biên bản về việc Bê-nanh mời 16 chuyên gia và kỹ thuật viên nông nghiệp Việt Nam sang giúp bạn phát triển ngành trồng lúa.

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

Thỏa thuận hợp tác ký kết giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) với Phòng Thương mại và Công nghiệp Benin trong khuôn khổ Hội thảo quốc tế lần 2 Việt Nam-Châu Phi tháng 8/2010 tại Hà Nội.

2. Hoạt động đã triển khai

Năm 2003, đoàn gồm 12 doanh nghiệp tháp tùng Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa sang thăm và làm việc tại Benin



Tháng 5/2010: Đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Benin do Chủ tịch Phòng Thương mại Benin dẫn đầu sang thăm và làm việc tại Việt Nam.

Tháng 7/2014, tổ chức đoàn doanh nghiệp tham dự Hội chợ Quốc tế Ngày độc lập tại Cotonou, Benin, trưng bày sản phẩm : gạo, bánh kẹo, sứ vệ sinh, may mặc tại hội chợ. Tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam-Benin tại Cotonou, Benin.

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Việt Nam		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội	T: 84-4-35742022	chint@vcci.com.vn
ĐSQ Benin tại Trung Quốc (kiêm nhiệm Việt Nam) Ambassade du Bénin en Chine 38, Rue Kouang Houa Lou BEIJING	T: (008610) 65 32 23 02 – F: (008610) 655 32 5103	
Benin		
Đại sứ quán Benin tại Pháp Ambassade du Bénin en France 87, Avenue Victor Hugo, 75116 PARIS	T: (0033) 1 45 00 98 82- F: (0033) 1 45 01 82 02	
Bộ Công nghiệp, Thương mại và Xúc tiến Việc làm Bénin (Ministère de l'Industrie, du Commerce et de la Promotion de l'Emploi - MICPE) BP 2037 Cotonou-Bénin	T: + 229 21 30 70 10/14/15 F: + 229 21 30 70 31	mimpe@intnet.bj sg@commerce.gouv.bj
Bộ Ngoại giao và Hội nhập châu Phi của Bénin (Ministère des Affaires étrangères et de l'Intégration Africaine – MAEIA) BP 318 Cotonou-Bénin	T: + 229 21 30 04 00 F: + 229 21 30 02 45	sg@etranger.gouv.bj
Phòng Thương mại và Công nghiệp Bénin (Chambre de Commerce et d'Industrie du Bénin - CCIB) BP 31 Cotonou - Bénin	T: + 229 21 31 20 81/21 31 12 38/21 31 43 86 F: + 229 21 31 32 99	ccib@bow.intnet.bj http://www.ccib.bj

2. Các thông tin khác

*Website [CIA – The World Factbook](#)

*Website [Bộ Ngoại giao Việt Nam](#)

